

**Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/9/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn có yếu tố  
nước ngoài”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Lâm Sơn;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Thái Văn Phúc;**

- Ông **Đoàn Văn Tâm.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2016, về tranh chấp “Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Ngô Băng T**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Anh **Trần Lâm T**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 1 P C W L 7 USA

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn xin ly hôn ngày 06/6/2016 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Ngô Băng T trình bày:** Chị và anh T tự tìm hiểu nhau được ba tháng thì anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân. Năm 2001 anh chị chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2007. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nhiều năm liền về Việt Nam không lo kinh tế gia đình, thường xuyên chơi đá gà, đánh bài thua hết tiền của gia đình, anh T có những lời lẽ xúc phạm đến vợ con và thường có hành động đánh vợ, chị đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xác định

không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 13/9/2001, hiện nay cháu Tiên đang ở với chị nên chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tiên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Trần Lâm T** đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của anh Trần Lâm T theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”. Và đã được Đại sứ quán của Việt Nam tại Hoa Kỳ xác nhận đã gửi thông báo cho anh Trần Lâm T và niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán. Tuy nhiên, hết thời hạn niêm yết nhưng anh Trần Lâm T vẫn không hồi âm và cũng không đến Đại sứ quán để nhận hồ sơ tổng đạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và thẩm vấn đương sự công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Ngô Băng T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Lâm T và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 13/9/2001.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý Kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và thực hiện việc ủy thác tư pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Băng T và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 13/9/2001, về tài sản chung và nợ chung vợ chồng chị Ngô Băng T và anh Trần Lâm T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Lâm T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai theo đúng quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, đã được Đại sứ quán của Việt Nam tại Hoa Kỳ xác nhận đã gửi thông báo cho anh Trần Lâm T, kèm theo biên bản niêm yết công văn thông báo tại trụ sở Đại sứ quán. Tuy nhiên, hết thời hạn niêm yết nhưng anh Trần Lâm T vẫn không hồi âm và cũng không đến Đại sứ quán để nhận hồ sơ tổng đạt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 15 và Điều 17 Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-

TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành giải quyết vụ việc theo thủ tục chung là xét xử vắng mặt anh Trần Lâm T.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Ngô Băng T và anh Trần Lâm T đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2000. Do vậy, căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, theo chị T cho rằng anh T nhiều năm liền có về Việt Nam nhưng không lo kinh tế gia đình, thường xuyên chơi đá gà, đánh bài thua hết tiền của gia đình, anh T có những lời lẽ xúc phạm đến vợ con và thường có hành động đánh vợ, chị đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Lâm T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ngô Băng T và anh Trần Lâm T không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị T, anh T không còn liên lạc với nhau và anh chị đã ly thân trong thời gian dài nên không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Ngô Băng T và anh Trần Lâm T có 01 con chung tên Trần Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 13/9/2001, hiện nay cháu Tiên đang ở với chị T nên chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 06/6/2016 cháu Tiên có nguyện vọng được ở với mẹ là chị T. Hội đồng xét xử xét yêu cầu xin nuôi con của chị T và nguyện vọng của cháu Tiên được sống với chị T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, cháu Tiên đã sống với chị T từ nhỏ và bản thân chị T đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu phát triển tốt về mặt tâm sinh lý trong thời gian qua, trong khi phía anh T không gần gũi, trực tiếp nuôi dưỡng với cháu. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Tiên cho chị T nuôi dưỡng, phía anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống chị T cho rằng anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, phía anh T cũng không có ý kiến về phần này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu là 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điều 28, khoản 1 điều 37, điểm d khoản 1 điều 469, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 15 và Điều 17 Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Băng T được ly hôn với anh Trần Lâm T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 13/9/2001 cho chị Ngô Băng T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu T, anh Trần Lâm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Lâm T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Băng T không yêu cầu và anh Trần Lâm T không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Băng T phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp theo lai thu số 0009255 ngày 22/6/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Chị T đã nộp đủ tiền án phí nên không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Băng T có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng anh Trần Lâm T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng (một tháng) kể từ ngày bản án này được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- CTHA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Lâm Sơn**